

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu
và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 257/TT-SXD ngày 06/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng công bố công khai Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện; đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HDND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT, các PCT tỉnh;
- Các Sở: GTVT, KH&ĐT, TC, TN&MT;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP TH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT CB-TH, Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu VT; T (T11).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Bá

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp
dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2013/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến công trình ngầm tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu phải tuân theo Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
3. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Đối với dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng chung trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước, bao gồm:
 - a) Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
 - b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị;
 - c) Quản lý khai thác sử dụng.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm trực tiếp triển khai quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và theo phân cấp công trình.
3. Không gian xây dựng ngầm đô thị phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng. Quy hoạch, phát triển không gian đô thị trên mặt đất phải kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng an toàn và hiệu quả không gian ngầm.
4. Việc sử dụng không gian ngầm để xây dựng công trình ngầm phải bảo đảm sử dụng tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường và các yêu cầu về an ninh, quốc phòng.
5. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố

mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình công, bề kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Đối với các đô thị cũ, đô thị cải tạo Ủy ban nhân dân tỉnh phải có kế hoạch đầu tư xây dựng công, bề kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi.

7. Việc xây dựng công trình ngầm đô thị phải tuân thủ các quy định sau:

a) Quy hoạch đô thị, quy chuẩn về xây dựng ngầm, giấy phép xây dựng;

b) Không được xây dựng vượt quá chi giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất được xác định theo quyết định giao đất, thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi có nhu cầu xây dựng vượt quá chi giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất đã được xác định (trừ phần đầu nổi kỹ thuật của hệ thống đường dây, đường ống ngầm) thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

c) Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

Điều 3. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng công trình ngầm đô thị sai quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch không gian xây dựng ngầm; sai giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng.

2. Mọi hành vi vi phạm hành lang an toàn và phạm vi bảo vệ công trình ngầm.

3. Tham gia hoạt động xây dựng mà không đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Vi phạm các quy định về quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm.

5. Các hành vi khác vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch đô thị và pháp luật có liên quan.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn;

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn mình quản lý.

3. Tổ chức thẩm định nội dung quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị trong đồ án quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Tổng hợp việc lập quy hoạch chung hoặc quy hoạch chi tiết không gian xây dựng ngầm đối với các đô thị đã có quy hoạch đô thị được phê duyệt hoặc trong trường hợp có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình ngầm nhưng chưa được xác định trong đồ án quy hoạch được duyệt do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi về, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hướng dẫn các Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật có liên quan về xây dựng công trình ngầm theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Việc áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng ngầm của nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài trong hoạt động xây dựng ở Việt Nam.

6. Lập kế hoạch và tổng hợp kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm (bao gồm cả các dự án đang triển khai thi công xây dựng có thời gian thi công trên 03 năm) của các đô thị trên địa bàn tỉnh để xây dựng cơ sở dữ liệu công trình ngầm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời, rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ;

7. Thực hiện việc xây dựng và tổng hợp cơ sở dữ liệu, quản lý cơ sở dữ liệu và quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình ngầm đô thị. Cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo phân cấp Ủy ban nhân dân tỉnh và theo các quy định của pháp luật;

8. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

9. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình ngầm.

10. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo Quy định này về thời hạn phải cung cấp (nộp) hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

11. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn về Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương và chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác của tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường Quốc lộ, đường Tỉnh trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phạm vi quản lý để xây dựng cơ sở dữ liệu trình Ủy ban nhân

dân tính phê duyệt và tổ chức thực hiện, đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ.

3. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm tại các đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường Quốc lộ, đường Tỉnh trên địa bàn tỉnh và theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo Quy định này về thời hạn phải cung cấp (nộp) hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị theo phân cấp tại Quy định này về Sở Xây dựng để tổng hợp theo định kỳ.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí kinh phí cho công tác thu thập, điều tra khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các loại công trình ngầm đô thị được khuyến khích đầu tư xây dựng (bao gồm: Công trình giao thông ngầm và bãi đỗ xe ngầm; công trình đầu mối kỹ thuật ngầm; cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nèn kỹ thuật) được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nội dung tại Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện nội dung tại Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng ngầm tuân thủ theo quy định của pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng đất để xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện nội dung tại Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nội dung quy hoạch chi tiết không gian xây dựng ngầm đô thị trong quy hoạch chi tiết đô thị và làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm. Đồng thời phải bảo đảm sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả; kết nối tương thích và đồng bộ các công trình ngầm và giữa công trình ngầm với các công trình trên mặt đất; bảo đảm các yêu cầu về

bảo vệ môi trường và nguồn nước ngầm, an toàn các công trình ngầm và phân ngầm của các công trình trên mặt đất.

2. Tiến hành lập quy hoạch chung hoặc quy hoạch chi tiết không gian xây dựng ngầm đối với các đô thị đã có quy hoạch đô thị được phê duyệt hoặc trong trường hợp có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình ngầm nhưng chưa được xác định trong đồ án quy hoạch được duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp trên địa bàn quản lý để xây dựng cơ sở dữ liệu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ;

4. Thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp huyện, thành phố quản lý. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp;

6. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

7. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình ngầm theo phân cấp.

8. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn do mình quản lý về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm đô thị và các tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài có công trình xây dựng ngầm tại đô thị

1. Có trách nhiệm tuân thủ quy định của các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành

2. Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu theo quy định;

3. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình ngầm; thực hiện bảo trì công trình ngầm theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định;

4. Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 1 (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và khoản 3 (các văn bản) của Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng.

Đối với công trình ngầm đã hoàn thành trước khi Thông tư số 11/2010/TT-BXD có hiệu lực thi hành, chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu trên cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thời hạn cung cấp do cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm quy định;

5. Các tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài có công trình xây dựng ngầm tại đô thị có trách nhiệm cung cấp dữ liệu về công trình ngầm do mình quản lý cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (theo địa bàn) và Sở Xây dựng để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình xây dựng ngầm đô thị... chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp.

6. Được hỗ trợ và ưu đãi để xây dựng công trình ngầm đô thị theo các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm về Sở Xây dựng theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài vi phạm nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định này cùng các quy định hiện hành của nhà nước về công trình ngầm đô thị. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Bô